

**Bộ lọc carbon**  
**MS4N-LFX-1/8-U**  
 Số bộ phận: 536717

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                                   | Giá trị                                                |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Kích thước                                                 | 4                                                      |
| Dòng                                                       | MS                                                     |
| Vị trí lắp đặt                                             | dọc +/- 5°                                             |
| Cấu trúc xây dựng                                          | Bộ lọc than hoạt tính                                  |
| Bảo vệ vỏ                                                  | tích hợp như một vỏ kim loại                           |
| Áp suất vận hành                                           | 0 bar...14 bar                                         |
| Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí | 360 l/ph                                               |
| Môi chất vận hành                                          | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [3:4:2]                   |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                       | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                 |
| Tuân thủ LABS                                              | VDMA24364-B1/B2-L                                      |
| Nhiệt độ bảo quản                                          | -10 °C...60 °C                                         |
| Cấp độ sạch không khí tại đầu ra                           | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [3:4:1]                   |
| Nhiệt độ trung bình                                        | 5 °C...30 °C                                           |
| Hàm lượng dầu dư                                           | 0.003 mg/m³                                            |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                             | -10 °C...60 °C                                         |
| trọng lượng sản phẩm                                       | 350 g                                                  |
| Kiểu gắn                                                   | Lắp đặt đường dây<br>với phụ kiện<br>tùy ý:            |
| Cổng nối khí nén 1                                         | 1/8 NPT                                                |
| Cổng nối khí nén 2                                         | 1/8 NPT                                                |
| Ghi chú vật liệu                                           | Tuân thủ RoHS                                          |
| Vật liệu bộ lọc                                            | Than hoạt tính                                         |
| Vật liệu vỏ                                                | Nhôm đúc áp lực<br>Nhôm đúc áp lực<br>Hợp kim nhôm rèn |
| Vật liệu cửa kính quan sát                                 | PA                                                     |